TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH HÀ** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 20-8-2020
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH HÀ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Quý Bộ

2. Ông Lê Công Nhận

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà tham gia phiên toà*:** Ông Vũ Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 145/2020/TLST-HNGĐ ngày 06/7/2020 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 04/8/2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Ngô Thúy H, sinh năm 1993;

ĐKHKTT: Thôn 3, xã X, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

Địa chỉ: Khu dân cư L, xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

2. Bị đơn: Anh Hoàng Văn C, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Thôn 3, xã X, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

3. Người làm chứng: Bà Quách Thị T; địa chỉ: Thôn 3, xã X, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

(Tại phiên tòa, chị H, anh C, bà T vắng mặt và đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, nguyên đơn trình bày: Chị và anh Hoàng Văn C kết hôn ngày 01/3/2017 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã X, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị sống hạnh phúc khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng có nhiều bất đồng về quan điểm, không hòa hợp chuyện chăn gối, anh C không quan tâm đến vợ con, từ đó mà tình cảm vợ

chồng ngày càng phai nhạt. Từ tháng 4/2020, vợ chồng chị đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh C nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung là Hoàng Ánh M, sinh ngày 02/3/2018, đang ở cùng chị. Khi ly hôn, chị xin nuôi con và tự nguyện không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay chị lao động tự do, thu nhập trung bình một tháng khoảng 7.000.000đ - 8.000.000đ.

Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Không có nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn trình bày về việc đăng ký kết hôn, thời gian đăng ký hôn, việc anh ăn chay và không có nhu cầu sinh lý như chị H trình bày là đúng. Chị H đã bỏ về nhà đẻ ở từ tháng 4/2020, vợ chồng anh sống ly thân từ đó đến nay, không ai quan tâm đến ai. Anh không đồng ý ly hôn với chị H nhưng cũng không có giải pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nếu chị H kiên quyết xin ly hôn thì đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của chị H. Vợ chồng anh có 01 con chung như chị H trình bày. Anh nhất trí để chị H nuôi con theo nguyện vọng của chị H. Về công sức, tài sản, nợ chung không có nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Lời khai của gia đình anh C và tài liệu xác minh tại chính quyền địa phương thể hiện: Vợ chồng chị H, anh C trong quá trình chung sống có nảy sinh mâu thuẫn nên vợ chồng đã sống ly thân từ nhiều tháng nay. Ngoài ra, mẹ đẻ của anh C là bà T còn trình bày do mâu thuẫn vợ chồng nên chị H đã nhiều lần nghĩ đến cái chết.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt.

Đại diện VKSND huyện Thanh Hà phát biểu ý kiến: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử (viết tắt: HĐXX) và các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị HĐXX áp dụng Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 luật Hôn nhân và gia đình; Điều 227, Điều 228, Điều 229, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự: Về quan hệ hôn nhân, xử chị H ly hôn anh C. Về con chung: Giao con chung là Hoàng Ánh M, sinh ngày 02/3/2018 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung thành niên. Chấp nhận tự nguyện của chị H không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con. Anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn, người làm chứng vắng mặt nhưng trước đó đã đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt họ. Vì vậy Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn, người làm chứng theo quy định tại Điều 227, 228, 229 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh C có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thanh Xá, huyện Thanh Hà trên cơ sở tự nguyện nên là hôn nhân hợp pháp. Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy: Trong quá trình chung sống vợ chồng chị H, anh C đã nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu xuất phát từ việc vợ chồng có nhiều bất đồng về quan điểm và lối sống; chuyện quan hệ vợ chồng không hòa hợp. Thực tế vợ chồng đã sống ly thân từ nhiều tháng nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị H xác định không còn tình cảm vợ chồng nên kiên quyết xin ly hôn anh C. Anh C tuy không đồng ý ly hôn với chị H nhưng cũng không chủ động tìm gặp chị H để nói chuyện tháo gỡ mâu thuẫn, không đưa ra được giải pháp nào để vợ chồng đoàn tụ. Ngoài ra, anh C còn ý kiến nếu chị H cứ kiên quyết xin ly hôn thì đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của chị H. Như vậy tình trạng hôn nhân của chị H, anh C đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử chị H ly hôn anh C là phù hợp với quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về quan hệ con chung: Vợ chồng chị H, anh C có 01 con chung là Hoàng Ánh Mai, sinh ngày 02/3/2018. Xét cháu M còn nhỏ (dưới 36 tháng tuổi), chị H có nguyện vọng nuôi con; anh C nhất trí để chị H nuôi con. Do vậy, cần giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, cũng như phù hợp với ý chí của các đương sự. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

[4]. Về tài sản, công sức, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy HĐXX không xem xét.

[5]. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 227, Điều 228, Điều 229, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử chị Ngô Thúy H ly hôn anh Hoàng Văn C.

2. Về con chung: Giao con chung là Hoàng Ánh M, sinh ngày 02/3/2018 cho chị Ngô Thúy H nuôi dưỡng đến khi con chung thành niên. Chấp nhận tự nguyện của chị H không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị H phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm ly hôn, được đối trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2018/0001887 ngày 30/6/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương; chị H đã thi hành xong nghĩa vụ về án phí.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Thanh Hà;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Hà;
- Các đương sự;
- UBND xã X, huyện Thanh Hà;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Nhung